

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v tranh chấp về
hôn nhân và gia đình – Ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững.

Ông Nguyễn Văn Ánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 616/2020/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị D, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, Đ.

- *Bị đơn:* Nguyễn Anh N, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã K, huyện T, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Chị Lê Thị D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh N cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, L. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, do anh N thường hay ghe tuông vô cớ và có những lời lẽ xúc phạm đến chị D. Do đó, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Anh N.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kiều R – sinh ngày 13/10/2012, Nguyễn Thị Kiều C – sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Anh U – sinh ngày 18/9/2016, hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi

con.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về quan hệ nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* *Anh Nguyễn Anh N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D cưới nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, L. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì anh N đi làm xa và hiện tại đã trở về T sinh sống làm việc. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay. Tuy nhiên, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì và anh N hiện vẫn còn tình cảm với vợ nên nay không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kiều R – sinh ngày 13/10/2012, Nguyễn Thị Kiều C – sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Anh U – sinh ngày 18/9/2016, hiện đang sống chung với chị D. Trường hợp nếu Tòa án cho ly hôn, thì anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về quan hệ nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh N kết hôn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 02 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân đến nay. Mặc dù anh N cho rằng còn tình cảm với chị D nhưng trong thời gian ly thân, anh N không chủ động tìm cách hàn gắn lại tình cảm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị D vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh N.

Xét thấy, chị D hiện nay không còn tình cảm với anh N nên không thể hàn gắn đoàn tụ được, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Về con chung: Chị D và anh N có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kiều R, sinh ngày 13/10/2012; Nguyễn Thị Kiều C, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Anh U, sinh ngày 18/9/2016, hiện đang sống chung với chị D. Chị D và anh N đều có yêu cầu được nuôi 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo văn bản ý kiến của cháu Kiều R thì cháu có nguyện vọng được sống chung với chị D là phù hợp với yêu cầu của chị D nên chấp nhận. Đối với cháu Kiều C và Anh T hiện còn nhỏ và đang sống chung với chị D, để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định của các cháu nên giao cháu Kiều C và Anh T cho chị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[1.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh N thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị D:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Anh N.

- Về con chung: Chị Lê Thị D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Kiều R, sinh ngày 13/10/2012; Nguyễn Thị Kiều C, sinh ngày 04/11/2014 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/9/2016. Chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh N thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006660 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị D đã nộp xong.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã K, T;
- Đường sự;
- Lưu: HSPA, (Thái).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng